TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HSST
Ngày 07/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Một.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Chí Sang.

+ Ông Lê Minh Thông.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thị Diễm My - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/10/2001, tại Hiệp Đức, Quảng Nam; Nơi cư trú: khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Ngọc L *(chết)* và bà Lê Thị Kim T - Sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị Tuyết N, sinh năm 2003 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân V- Sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Xuân H- Sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Anh Phạm Phi A- Sinh năm 1989; nơi cư trú: Khối phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Quốc P- Sinh năm 1996; Thôn M, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40’ ngày 04/01/2023, tại thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam, tổ công tác Công an huyện H phối hợp với lực lượng Công an xã Q tiến hành tuần tra phát hiện Trần Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu tím trắng, biển số kiểm soát 92C1-141.45 có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác dừng xe để kiểm tra thì phát hiện trên tay phải T có cầm một túi ni lông có kích thước 2,5x2,7cm, bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng *(nghi là ma túy đá)*, tiến hành kiểm tra trên người T phát hiện trong túi quần bên phải có 01 điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 8, màu xanh trắng có gắng sim số 0865541113 và số 0763749732. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, gồm: Một túi ni lông có kích thước 2,5x2,7cm, bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng *(nghi là ma túy đá)*; một điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 8, màu xanh trắng có gắn sim số 0865541113 và số 0763749732; một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu tím trắng, biển số kiểm soát 92C1-141.45 của Trần Ngọc T.

Trần Ngọc T khai nhận: Vào cuối tháng 11 năm 2022, do trời mưa nhiều nên không đi làm được, vừa nghiện ma túy và một số người nghiện ma túy hỏi T để mua ma túy, T nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời và để sử dụng. Khoảng 13 giờ 00’ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu tím trắng, biển số kiểm soát 92C1-141.45 của mình đi từ nhà tại khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam đến thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam gặp một người thanh niên cao khoảng 1,7 mét, ốm da ngăm đen *(không xác định lai lịch)* mua 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng về để sử dụng và bán cho người nghiện ma túy trên địa bàn huyện H thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 27/KL-KTKH ngày 06/01/2023 của phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất rắn màu trắng tinh thể trong niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0,29 gam.

Quá trình điều tra xác định: Ngoài lần bắt quả tang nêu trên, từ cuối tháng 11/2022 đến ngày 04/01/2023, Trần Ngọc T thông qua một người tên N *(không xác định lai lịch)* T mua ma túy của người thanh niên cao khoảng 1,7 mét, ốm da ngăm đen *(không rõ lai lịch)* tại thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam đã 08 lần mua ma túy *(loại Methamphetamine)* với số tiền 2.600.000 đồng, về lấy lại một phần để sử dụng, số ma túy còn lại bán cho các con nghiện, cụ thể:

1. Bán ma túy cho Nguyễn Xuân V hai lần:

Lần 1: vào cuối tháng 11 năm 2022, V gọi điện thoại cho T hỏi có biết ai bán ma túy đá không, T nói để lấy giúp cho V một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. T đến thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam mua một gói ma túy đá, với giá 300.000

đồng, về nhà lấy lại một phần để sử dụng, số ma túy còn lại T đến Sân vận động huyện H giao cho V, V đưa cho T số tiền 300.000 đồng, V mang số ma túy về sử dụng hết.

Lần 2: vào đầu tháng 12 năm 2022, V gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng. T đến thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam mua một gói ma túy đá, với giá 300.000 đồng về nhà lấy lại một phần để sử dụng, số ma túy còn lại T đến Sân vận động huyện H giao cho V, V đưa cho T số tiền 300.000 đồng, V mang số ma túy về sử dụng hết.

2. Bán ma túy cho Nguyễn Xuân H hai lần:

Lần 1: vào cuối tháng 11 năm 2022, H gọi điện thoại cho T hỏi có biết ai bán ma túy đá không, T nói để lấy giúp cho H một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. T đến thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam mua một gói ma túy đá, với giá 300.000 đồng về nhà lấy lại một phần để sử dụng, số ma túy còn lại T đến Sân vận động huyện H giao cho H, H đưa cho T số tiền 300.000 đồng, H mang số ma túy về sử dụng hết.

Lần 2: vào đầu tháng 12 năm 2022, H gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng. T đến thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam mua một gói ma túy đá, với giá 300.000 đồng về nhà lấy lại một phần để sử dụng, số ma túy còn lại T đến Sân vận động huyện H giao cho H, H đưa cho T số tiền 300.000 đồng, H mang số ma túy về sử dụng hết.

3. Bán ma túy cho Phạm Phi A hai lần:

Lần 1: vào đầu tháng 12 năm 2022, A gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng. T đến thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam mua một gói ma túy đá, với giá 300.000 đồng về nhà lấy lại một phần để sử dụng, số ma túy còn lại T đến đầu cầu H giao cho A, A đưa cho T số tiền 300.000 đồng, A mang số ma túy về sử dụng hết.

Lần 2: vào giữa tháng 12 năm 2022, A gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng. T đến thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam mua một gói ma túy đá, với giá 300.000 đồng về nhà lấy lại một phần để sử dụng, số ma túy còn lại T đến đầu cầu H giao cho A, A đưa cho T số tiền 300.000 đồng, A mang số ma túy về sử dụng hết.

4. Bán ma túy cho Nguyễn Quốc P hai lần:

Lần 1: vào cuối tháng 12 năm 2022, P gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng. T đến thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam mua một gói ma túy đá, với giá 300.000 đồng về nhà lấy lại một phần để sử dụng, số ma túy còn lại T đến dốc đôi xã Q giao cho P, P đưa cho T số tiền 300.000 đồng, P mang số ma túy về sử dụng hết.

Lần 2: vào ngày 04/01/2023, P gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng. T đến thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam mua một gói ma túy đá, với giá 500.000 đồng, khi quay về đến thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam thì bị Công an huyện H bắt quả tang.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố Trần Ngọc T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 05 đến 06 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.100.000 đồng do mua bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính của Trần Ngọc T;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động hiệu REDMI NOTE8 màu xanh trắng có gắn sim số 0865541113 và số 0763749732, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu tím trắng, biển số kiểm soát 92C1-141.45 do Trần Ngọc T là chủ sở hữu là công cụ, phương tiện phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy: Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 27/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Thị Thu Phương và Trần Văn Đạt.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với những người này.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội:

Từ cuối tháng 11/2022 đến ngày 04/01/2023, Trần Ngọc T đã 08 lần mua ma túy *(loại Methamphetamine)* của người thanh niên cao khoảng 1,7 mét, ốm, da ngăm đen *(không rõ lai lịch)* tại thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam với số tiền 2.600.000 đồng, về lấy lại một phần để sử dụng còn lại bán cho các con nghiện thu lợi bất chính 2.100.000 đồng, cụ thể: bán 02 lần cho Nguyễn Xuân V với số tiền 600.000 đồng; bán 02 lần cho Nguyễn Xuân H với số tiền 600.000 đồng; bán 02 lần cho Phạm Phi A với số tiền 600.000 đồng; bán 02 lần cho Nguyễn Quốc P lần 1 với số tiền 300.000 đồng, lần còn lại với số tiền 500.000 đồng nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 27/KL-KTKH ngày 06/01/2023 của phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất rắn màu trắng tinh thể trong niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0,29 gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộluật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Xuân V, Nguyễn Xuân H, Phạm Phi A là những người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật. Riêng Nguyễn Quốc P đi khỏi địa phương chưa làm việc được nên xử lý sau.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Trần Ngọc T và người thanh niên cao khoảng 1,7 mét, ốm da ngăm đen *(không rõ lai lịch)* tại thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam và người tên N *(không xác định lai lịch)* Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành xác minh nhưng không có tại địa phương này nên tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[4] Về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song để phục vụ cho nhu cầu cá nhân là người nghiện và thường xuyên sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của con người mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có nhân thân tốt; chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện nay bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, cha bị cáo mất sớm, mẹ bị cáo đã có chồng khác, bị cáo còn phải lo cho em trai; với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án; biện pháp tư pháp:

+ Đối với số tiền bị cáo Trần Ngọc T có được từ việc mua bán trái phép ma túy cho các đối tượng là 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*) cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với: 01 điện thoại di động hiệu REDMI NOTE8 màu xanh trắng có gắn sim số 0865541113 và số 0763749732, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu tím trắng, biển số kiểm soát 92C1-141.45 do Trần Ngọc T là chủ sở hữu là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 27/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Thị Thu Phương và Trần Văn Đạt cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính

từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 04/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên:

+ Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Trần Ngọc T có được từ việc mua bán trái phép ma túy cho các đối tượng là 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*).

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu REDMI NOTE8 màu xanh trắng có gắn sim số 0865541113 và số 0763749732; 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu tím trắng, biển số kiểm soát 92C1-141.45 do Trần Ngọc T là chủ sở hữu là công cụ, phương tiện phạm tội

+ Tịch thu tiêu hủy tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 27/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Thị Thu Phương và Trần Văn Đạt.

(Tất cả các vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 08/5/2023).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Một

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện Hiệp Đức;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức;
- Văn phòng Công an huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.